TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỘI AN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 16/2024/HSST
Ngày 03/5/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhạn

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hồ Quý Vĩnh.
2. Bà Huỳnh Thị Kim Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Chấn Hưng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 17/2024/TL.ST-HS ngày 22/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST – HS ngày 19/4/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức N, sinh ngày 24 tháng 7 năm 1994, tại: tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chổ ở hiện nay: thôn D, xã Đ, thị xã B, tỉnh Q;nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ôngNguyễn Đức H (sinh năm 1968) và bà Lê Thị N1 (sinh năm 1969); gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ và 02 con (lớn nhất sinh năm: 2017, nhỏ nhất sinh năm: 2018); tiền án: không; tiền sự: ngày 26/6/2023 bị Công an quận L, thành phố Đ1 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản", phạt tiền với số tiền 2.500.000 đồng; nhân thân: ngày 06/12/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Đ2 xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 15/3/2024 bị Tòa án nhân dân huyện X xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam từ ngày 25/12/2023 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Nguyễn Tấn N2, sinh năm 1984; trú tại: phường Th, thành phố A, tỉnh Q. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Nguyễn Đức N3, sinh năm 1998; trú tại: thôn D, xã Đ, thị xã B, tỉnh Q. Vắng mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:* Đồng chí Trần Văn Dũng, Phạm Tấn Khôi, Đỗ Thanh Đông - Cảnh sát nghĩa vụ Đội thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam (Có mặt tại điểm cầu Nhà tạm giữ Công an thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/12/2023, Nguyễn Đức N điều khiển xe môtô biển kiểm soát (BKS): 92D1-251.42 đi giao hàng cho bưu cục J&T tại thành phố A, tỉnh Q. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, N đi đến trước một tiệm tạp hóa trên đường 28/3, phường Th, thành phố A để mua thuốc lá thì nhìn thấy phía trước nhà ông Nguyễn Tấn N2 có để một xe đạp tập thể dục màu đen, hiệu The PANTHER không có ai trông giữ nên N nảy sinh ý định trộm cắp xe đạp tập thể dục trên về sử dụng. Qua điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố A xác định được Nguyễn Đức N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên nên vào ngày 25/12/2023, tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Nguyễn Đức N và tạm giữ một xe đạp tập thể dục, màu đen, hiệu The PANTHER.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 85/KL-ĐGTS ngày 27/12/2023 của A đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố A, tài sản là 01 xe đạp tập thể dục màu đen, hiệu The PANTHER có giá trị 220.000 đồng (Hai trăm hai mươi nghìn đồng).

Mặc dù, tài sản bị trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000 đồng, tuy nhiên quá trình điều tra, xác minh lý lịch và kết quả trả lời tra cứu tiền án, tiền sự thì Nguyễn Đức Nhứt vào ngày 26/6/2023 bị Công an quận L, thành phố Đ1 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 472/QĐ-XPHC về hành vi "Trộm cắp tài sản" phạt tiền với số tiền 2.500.000 đồng. Do vậy, đến ngày 23/12/2023 Nguyễn Đức N tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên thuộc trường hợp "Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm". Do đó, hành vi trộm cắp tài sản ngày 23/12/2023 của Nguyễn Đức N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố A, Nguyễn Đức N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 14/CT – VKSHA- HS ngày 21/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố A đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức N về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng

điểm a khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017)* xử phạt bị cáo Nguyễn Đức N từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã tự thỏa thuận bồi thường dân sự.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố A đã thu giữ: 01 (một) thẻ SD có chứa dữ liệu điện tử đoạn clip vụ "Trộm cắp tài sản" xảy ra tại trước số nhà 233 đường 28/3, phường Th, thành phố A vào ngày 23/12/2023 do ông Nguyễn Tấn N2 cung cấp; 01 (một) xe đạp tập thể dục, màu đen, hiệu The PANTHER (xe đã sử dụng, không kiểm tra chất lượng);01 (một) xe môtô nhãn hiệu: Yamaha, loại: Exciter, màu: Xanh-Trắng, số máy: 55P1358335, số khung: RLCE55P10EY358320.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả cho ông Nguyễn Tấn N2 01 (một) xe đạp tập thể dục, màu đen, hiệu The PANTHER; trả lại cho ông Nguyễn Đức Nhì 01 (một) xe môtô nhãn hiệu: Yamaha, loại: Exciter, màu: Xanh-Trắng, số máy: 55P1358335, số khung: RLCE55P10EY358320 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với 01 (một) thẻ SD có chứa dữ liệu điện tử đoạn clip vụ "Trộm cắp tài sản" xảy ra tại trước số nhà 233 đường 28/3, phường Th, thành phố A vào ngày 23/12/2023 do ông Nguyễn Tấn N2 cung cấp đây là tài liệu, chứng cứ của vụ án nên cần lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức N thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Ông Nguyễn Tấn N2, ông Nguyễn Đức N3 đã được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Ông N1 có đơn xin xét xử vắng mặt; ông N3 vắng mặt không rõ lý do. Xét thấy sự vắng mặt của ông N2, ông N3 không gây trở ngại cho việc xét xử, giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức N khai nhận: Khoảng 14 giờ, ngày 23/12/2023 bị cáo đi đến trước một tiệm tạp hóa trên đường 28/3, phường Th, thành

phố A để mua thuốc lá, bị cáo nhìn thấy phía trước nhà ông Nguyễn Tấn N có để một xe đạp tập thể dục màu đen, hiệu PANTHER không có ai trông giữ, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp xe đạp tập thể dục trên về sử dụng. Kết luận định giá tài sản số 85/KL-ĐGTS ngày 27/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Hội An, tài sản là 01 xe đạp tập thể dục màu đen, hiệu The PANTHER có giá trị 220.000 đồng (Hai trăm hai mươi nghìn đồng). Tuy nhiên, vào ngày 26/6/2023 Nguyễn Đức N bị Công an quận L, thành phố Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 472/QĐ-XPHC về hành vi "Trộm cắp tài sản" phạt tiền với số tiền 2.500.000 đồng. Do vậy, đến ngày 23/12/2023 Nguyễn Đức N tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên thuộc trường hợp "Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm". Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, Cáo trạng số 14/CT-VKSHA-HS ngày 21/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố A đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức việc trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, chỉ vì tham lam mà bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại, lén lút chiếm đoạt tài sản của họ. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, do đó cần phải bị xử lý nghiêm.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng gây ra thiệt hại không lớn nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra, gia đình bị cáo có người thân có công cách mạng, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về nhân thân: ngày 06/12/2023 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đ1 xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 15/3/2024 bị Tòa án nhân dân huyện X xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã tự thỏa thuận bồi thường dân sự và không có yêu cầu gì thêm nên, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Công an thành phố A đã thu giữ: 01 (một) thẻ SD có chứa dữ liệu điện tử đoạn clip vụ "Trộm cắp tài sản" xảy ra tại trước số nhà 233 đường 28/3, phường Th, thành phố A vào ngày 23/12/2023 do ông Nguyễn Tấn N2 cung cấp; 01 (một) xe đạp tập thể dục, màu đen, hiệu The PANTHER (xe đã sử dụng, không kiểm tra chất lượng); 01 (một) xe môtô nhãn hiệu: Yamaha, loại: Exciter, màu: Xanh-Trắng, số máy: 55P1358335, số khung: RLCE55P10EY358320.

Cơ quan điều tra đã trả cho ông Nguyễn Tấn N2 01 (một) xe đạp tập thể dục, màu đen, hiệu The PANTHER; trả lại cho ông Nguyễn Đức Nhì 01 (một) xe môtô nhãn hiệu: Yamaha, loại: Exciter, màu: Xanh-Trắng, số máy: 55P1358335, số khung: RLCE55P10EY358320 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với 01 (một) thẻ SD có chứa dữ liệu điện tử đoạn clip vụ "Trộm cắp tài sản" xảy ra tại trước số nhà 233 đường 28/3, phường Th, thành phố A vào ngày 23/12/2023 do ông Nguyễn Tấn N2 cung cấp, đây là tài liệu, chứng cứ của vụ án nên cần lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức N phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Những vấn đề khác có liên quan: Đối với ông Nguyễn Đức N3 là chủ sở hữu xe môtô nhãn hiệu: Yamaha, loại: Exciter, màu: Xanh-Trắng, khi cho bị cáo Nguyễn Đức N mượn xe môtô trên ông N3 hoàn toàn không biết việc bị cáo N sử dụng phương tiện của mình để đi trộm cắp tài sản, nên không đề cập xử lý là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017)*.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức N, phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức N 09 (Chín) tháng tù.

2. Căn cứ: Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017)*, tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2023/ HS- ST ngày 26/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Q; hình phạt 09 (chín) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2024/ HS- ST ngày 15/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Q. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 03 bản án là 02 *(hai)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo Nguyễn Đức N bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 25 tháng 12 năm 2023.

3. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Đức N phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án *(03/5/2024)*. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *VKSND thành phố Hội An;*
- *Công an thành phố Hội An;*
- *Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;*
- *Chi cục T.H.A dân sự TP. Hội An;*
- *Thành phần tham gia tố tụng;*
- *Lưu: VT, hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬSƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Nhạn